TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2451/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1970 tại huyện P, tỉnh Bến Tre.Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: số 39/1, ấp QL, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Văn T và Cao Thị T; có vợ: Nguyễn Thị Đ; bị cáo có hai người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: số 51/4, ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn X và bà Bùi Thị X; có vợ: Nguyễn Thị Kim T; bị cáo có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Trần Vũ P, sinh năm 1984 tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp TA, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: chăn nuôi; dân tộc:

kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 3/12; con ông: Trần Văn S và bà Phan Thị Đ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Lâm Quốc B, sinh năm 1990, tại huyện P, tỉnh Bến Tre.Tên gọi khác: không; nơi cư trú: ấp TA, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông: Lâm Văn M và bà Trương Thị N; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc N; bị cáo có một người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Lê Nguyễn Thúy S, sinh năm 1986, tại huyện P, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Chinh, nơi cư trú: số 12/1 ấp HII, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông: Lê Văn C và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Võ Thị Anh T; bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp TB, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Trần Thanh T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Nguyễn Văn C, sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Nguyễn Minh T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Huỳnh Văn T, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp QK, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Lâm Quốc T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Đoàn Văn L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Lê Thanh S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Võ Văn T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Nguyễn Văn N, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp QL, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre,

có mặt.

Đỗ Hoài N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Nguyễn Văn M, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp TA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Võ Phước K, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp TA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Bùi Văn K, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 63/4 ấp TI, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Huỳnh Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp QK, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22 tháng 01 năm 2018, trong lúc dự tiệc tại nhà ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, nghe nhiều người nói chuyện về việc đá gà ăn thua bằng tiền thì Nguyễn Văn T hỏi Lê Nguyễn Thúy S có gà trọng lượng 2,5kg để đá không. S liền gọi điện thoại kêu Trần Vũ P mang gà đến sân nhà ông Đ để đá thì được P đồng ý. Sau đó, Trần Thanh T, sinh năm 1977, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre cũng điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, ngụ tại ấp TB, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre để hỏi mượn gà có trọng lượng 2,5kg, T nói nếu gà đá thắng thì sẽ trả lại gà, nếu thua thì sẽ trả lại giá trị gà cho Thắng thì được T đồng ý. Lúc này, Bùi Văn K (sinh năm 1981, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre) cũng đang có mặt tại đây thì được một người (không xác định được lý lịch) nhờ đi mua băng keo và mượn cân để phục vụ cho việc đá gà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, hai bên đem gà đến sân nhà của ông Đ. Thấy có nhiều người tụ tập, Lê Văn N, Nguyễn Văn T từ trong đám tiệc ra thì được những người tham gia đánh bạc nhờ làm trọng tài và gom tiền của những người tham gia cá cược. Sau khi cân cả 02 con gà đều có khối lượng là 2,5 kg, hai bên thống nhất đá đồng và đặt cược trong sổ thắng thua mỗi bên là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Cược bên gà của P do P đặt cược 1.000.000 đồng (một triệu đồng); cược bên gà của T do T đặt cược 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Phía gà của T do T trực tiếp trồng cựa và thả gà; phía gà của P do P trực tiếp trồng cựa, thả gà. Khi hai bên chuẩn bị thả gà thì T tự mình đứng ra nhận đặt cược thêm phía bên gà của T số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng không nói rõ cho tất cả những người tham gia đánh bạc biết, gồm: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P đặt cược 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn T đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), nhưng sau đó T chia tiền đặt cược lại cho Nguyễn Minh T, sinh năm 1987, ngụ tại TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng); Huỳnh Văn T, sinh năm 1960, ngụ tại ấp QK, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre đặt cược 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng);

Lâm Quốc T, sinh năm 1978, ngụ tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre đặt cược 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng); Đoàn Văn L, sinh năm 1972, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre đặt cược 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Sau khi T nhận thêm số tiền đặt cược thì tổng cộng số tiền đặt cược bên gà của T là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), T nói với N và N thông báo cho P biết thì P đồng ý nâng số tiền đặt cược là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau khi đã thống nhất xong số tiền cá cược, Lê Văn N đếm 1, 2, 3 để hai bên thả gà. Kết quả gà của P thắng, T gom tiền cược những người tham gia phía bên gà của T là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng đồng) và giao cho N để N chung tiền cho P; N được P giao 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền biện và N đưa cho K cất giữ.

Sau khi đá xong trận gà thứ nhất, Nguyễn Văn T và một số người trở vào đám hỏi để tiếp tục uống rượu thì Lê Nguyễn Thúy S điện thoại nhờ T liên hệ với Lâm Quốc B để cáp độ gà 03kg, do vào buổi sáng tại đám nhà ông Đ, nghe B nói có con gà 03kg. Lúc này, B đã rời khỏi đám nên T đã nhờ Huỳnh Văn T, sinh năm 1989, ngụ tại ấp QK, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre điện thoại cho B để T cáp độ đá gà, đồng thời nói đang có con gà 2,6kg đang chờ nếu B có gà thì đem xuống đá. Sau đó, B về nhà xem gà rồi điện thoại cho T thông báo là có gà và ôm 02 con gà xuống sân gà ông Đ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, diễn ra trận đá gà giữa gà của B và gà của Lê Thanh S, sinh năm 1985, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Phía gà của B do B là người ôm gà đi cân, T trồng cựa, thả gà và gom tiền đặt cược; phía gà của S do S là người ôm gà đi cân, Võ Văn T, sinh năm 1969, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre là người trồng cựa, thả gà; Lê Văn N tiếp tục làm trọng tài và gom tiền đặt cược phía gà bên gà của S nhằm mục đích thu tiền biện. Sau khi cân 02 con gà, do gà của S có khối lượng nặng hơn gà của B nên hai bên chủ gà thống nhất gà của S chấp gà của B đá ăn 80%, đá sổ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Cược bên gà của B do B đặt cược 1.000.000 đồng (một triệu đồng); cược bên gà của S do S đặt cược 1.000.000 đồng (một triệu đồng đồng), nhưng chia cho T đặt cược 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Khi hai bên chuẩn bị thả thì N hỏi hai bên có đá thêm tiền không thì hai bên đồng ý đặt cược thêm. T tự mình đứng ra nhận đặt cược thêm phía bên gà của B số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng không nói rõ cho tất cả những người tham gia đánh bạc biết, cụ thể: B đặt cược thêm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Nguyễn Văn C đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); Trần Thanh T đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, ngụ tại ấp QL, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), sau đó N chia lại cho Đỗ Hoài N, sinh năm 1994, ngụ tại ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). N tự mình đứng ra nhận đặt cược thêm bên gà của S với số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng cũng không nói rõ cho tất cả những người tham gia đánh bạc biết, cụ thể: N đặt cược 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), S đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), Huỳnh Văn T đặt cược 1.000.000 đồng (một triệu đồng), một người là bạn của T (không xác định được lý lịch) tham gia cá cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Sau khi T và N thống nhất tăng thêm số tiền đặt cược thì tổng cộng số tiền đặt cược thắng thua của mỗi bên là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), N hô 1, 2, 3 để hai bên cùng thả gà cho đá. Kết quả gà của S thắng, gà của B thua. T gom tiền của

những người tham gia đặt cược bên gà của B được 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng), cụ thể: B 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng), C 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), T 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng). T lấy số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) giao lại cho N; N trực tiếp giao cho N 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) để N chung cho những người đặt cược bên gà của S, cụ thể: N đưa cho S và T số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm chục ngàn đồng), T 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), bạn của T (không xác định được lý lịch) 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), S 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), tiền thắng cược của N là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng). Còn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền biện, N giao lại cho K cất giữ.

Ngay sau khi kết thúc trận gà nêu trên thì tiếp tục diễn ra trận đá gà giữa gà của Lâm Quốc B và Trần Vũ P. Sau khi cân 02 con gà có cùng khối lượng là 03kg nên hai bên thống nhất đá đồng, đặt cược thắng thua mỗi bên 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cược bên gà của B do B đặt cược 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); cược bên gà của P do P đặt cược 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Phía gà của B do Huỳnh Văn T là người ôm gà cho B trồng cựa, thả gà; phía gà của P do P trực tiếp trồng cựa và thả gà; Lê Văn N tiếp tục làm trọng tài và gom tiền đặt cược phía gà bên gà của P nhằm mục đích thu tiền biện. Khi hai con gà đã chuẩn bị xong, N hỏi B có đá thêm không thì B nói có, T tự mình đứng ra nhận đặt cược thêm bên gà của B với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nhưng không nói rõ cho tất cả những người tham gia đánh bạc biết, cụ thể: B đặt cược thêm 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), nhưng sau đó chia tiền đặt cược cho T 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Nguyễn Văn M, sinh năm 1960, ngụ tại ấp TA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), nhưng chia lại cho Võ Phước K, sinh năm 1968, ngụ tại ấp TA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn N đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), nhưng chia lại cho Đỗ Hoài N 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng); Nguyễn Văn T tham gia cá cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), nhưng chia tiền đặt cược lại cho Nguyễn Minh T 200.00 đồng (hai trăm ngàn đồng), Trần Thanh T đặt cược 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Sau khi T nhận thêm số tiền đặt cược thì tổng cộng số tiền đặt cược bên gà của B là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), T nói với N phía bên gà của B đặt cược tổng số tiền trên. N hỏi P có đồng ý đặt cược không thì P đồng ý. Sau đó, P nói với S trận gà đặt cược 8.000.000 đồng và hỏi S tham gia bao nhiêu thì S nói tham gia 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), P nâng số tiền đặt cược của mình là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi đã thống nhất số tiền đặt cược, N hô 1, 2, 3 để hai bên thả gà ra cho đá. Khi hai con gà đang đá thì lực lượng Công an xã TT phối hợp công an huyện Thạnh Phú tiến hành lập biên bản quả tang và thu giữ một số đồ vật dùng vào việc đá gà ăn thua bằng tiền.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) con gà trống nòi màu vàng đều, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,65kg;

- 01 con gà trống nòi màu xám chuối, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,9kg;

- 01 con gà trống nòi màu xám vàng, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,9kg;

Do các con gà đã chết nên Công an xã TT, huyện Thạnh Phú đã tiến hành tiêu hủy;

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa N86;

- 02 cặp (04 cái) cựa sắt mài nhọn dài 62cm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Vũ P đã giao nộp số tiền 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng), Lê Nguyễn Thúy S đã giao nộp số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng), Lê Văn N đã giao nộp số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), Lâm Quốc B đã giao nộp số tiền 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn T đã giao nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), Nguyễn Minh T đã giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn N đã giao nộp số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), Huỳnh Văn T 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Bùi Văn K 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng), Võ Văn T 540.000 đồng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tiến hành trao trả cho Trần Vũ P: số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng), 01 (một) viên đá mài cựa gà dài 09cm, rộng 14cm; trả cho Lâm Quốc B: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2, màu đen và số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 12-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Vũ P, Lâm Quốc B và Lê Nguyễn Thúy S phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Vũ P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Quốc B từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thúy S từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS thì các bị cáo N, T, P, B bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và các biên lai thu tiền số 005900, 005891, 005892, 005893, 005894, 005895, 005896, 005897, 005898, 005899 ngày 26/11/2018 như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính là 28.840.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) theo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa N86; 02 cặp (04 cái) cựa sắt mài nhọn dài 62cm.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Huỳnh Văn T giao nộp số tiền còn dư là 50.000 đồng để sung công quỹ.

Buộc giao nộp tịch thu sung công quỹ số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính, gồm: Lê Văn S phải nộp số tiền là 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười ngàn đồng); Nguyễn Văn M, Võ Phước K, Đỗ Hoài N mỗi người phải nộp số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng); Trần Thanh T phải nộp số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Đối với Bùi Văn K có hành vi giúp sức mua băng keo và mượn cân phục vụ cho việc đá gà. Tuy nhiên, nhận thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể; đồng thời K cũng không có hứa hẹn trước với những người tham gia đánh bạc về việc thu lợi. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với K mà yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính.

Trần Thanh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Mọi), Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn T, Lâm Quốc T, Đoàn Văn L, Lê Thanh S, Võ Văn T, Nguyễn Văn N, Đỗ Hoài N, Nguyễn Văn M, Huỳnh Văn T, Võ Phước K có hành vi tham gia đặt cược trong từng lần đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng, đồng thời không có cơ sở xác định khi tham gia đánh bạc thì họ mong muốn đá gà được thua bằng có giá trị từ 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, không xem xét xử lý hình sự mà yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra và tại tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì.

Các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Lâm Quốc B, Trần Vũ P và Lê Nguyễn Thúy S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật đồng thời các bị cáo có lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản phạm pháp quả tang.

- Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại bãi đất trống thuộc ấp TI, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre, Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Vũ P, Trần Thanh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn T, Lâm Quốc T, Đoàn Văn L đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Trong đó: P tham gia đặt cược, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); N và T là người đứng ra làm trọng tài và gom tiền của những người tham gia cá cược để thu lợi 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong số tiền thắng cược. Sau khi đá xong trận gà thứ nhất, Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Lâm Quốc B, Huỳnh Văn T, Lê Thanh S, Võ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Thanh T, Nguyễn Văn N, Đỗ Hoài N và Lê Nguyễn Thúy S tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền. Trong đó: B và N tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng); N và T là người đứng ra làm trọng tài và gom tiền của những người tham gia cá cược để thu lợi trong số tiền thắng cược 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) trong số tiền thắng cược. Ngay sau khi kết thúc trận gà nêu trên thì Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Lâm Quốc B, Trần Vũ P, Lê Nguyễn Thúy S, Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T và Trần Thanh T, Võ Phước K tiếp tục tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền. Trong đó: B, P và S

tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng); N và T là người đứng ra làm trọng tài và gom tiền của những người tham gia cá cược để thu lợi trong số tiền thắng cược. Do đó, Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 12-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố các bị cáo Lê Văn N; Nguyễn Văn T; Lâm Quốc B; Trần Vũ P và Lê Nguyễn Thúy S về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, bị pháp luật ngăn cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo trực tiếp sát phạt nhau, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra. Xét tính chất của vụ án đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo N, T, B và P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Vũ P, Lâm Quốc B, Lê Nguyễn Thúy S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Lê Nguyễn Thúy S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Lâm Quốc B có cô ruột là bà Lâm Thị H tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Nguyễn Văn T có cậu ruột là ông Bùi Văn B tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Bằng khen và ông Bùi Văn R được công nhận là liệt sĩ nên B, T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T có vai trò là người đứng ra làm T gian tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo Trần Vũ P, Lâm Quốc B, Lê Nguyễn Thúy S là những người đem gà đến địa điểm mà bị cáo N, T tổ chức để đá và rủ rê những người khác tham gia đá gà ăn thua bằng tiền. Điều này thể hiện tính xem thường pháp luật và mức độ nguy hiểm của bị cáo N và T cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo P và bị cáo B là chủ gà cùng tham gia 02 trận gà với số tiền thắng thua mỗi trận đều trên 5.000.000 đồng, do đó mức độ nguy hiểm là như nhau. Tuy nhiên bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo P, do đó hình phạt đối với bị cáo B sẽ được xem xét giảm nhẹ hơn bị cáo P.

Đối với bị cáo Lê Nguyễn Thúy S biết được trận gà mà bị cáo tham gia có mức độ thắng thua là 8.000.000 đồng nhưng bị cáo vẫn đồng ý tham gia với số tiền 1.500.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo, nhưng mức độ nguy hiểm là nhẹ hơn các bị cáo khác.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm, cũng như yêu cầu của việc trừng trị người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, nhận thấy các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Vũ P, Lâm Quốc B phạm tội nhiều lần, do đó cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất ít nghiêm trọng, số tiền cá cược không lớn, đã tự nguyện giao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc để tịch thu sung công quỹ Nhà nước; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Nguyễn Thúy S thực hiện hành vi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Ngoài ra, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như sau: bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T là 15.000.000 đồng; bị cáo Trần Vũ P 10.000.000 đồng; bị cáo Lâm Quốc B là 10.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS thì các bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[9] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và các biên lai thu tiền số 005900,

005891, 005892, 005893, 005894, 005895, 005896, 005897, 005898, 005899 ngày 26/11/2018 như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính là 28.840.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) theo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa N86; 02 cặp (04 cái) cựa sắt mài nhọn dài 62cm.

Ghi nhận sự tự nguyện của Huỳnh Văn T giao nộp số tiền còn dư là 50.000 đồng để sung công quỹ.

- Buộc giao nộp tịch thu sung công quỹ số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính, gồm: Lê Văn S phải nộp số tiền là 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười ngàn đồng); Nguyễn Văn M, Võ Phước K, Đỗ Hoài N mỗi người phải nộp số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng); Trần Thanh T phải nộp số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- Đối với 01 (một) con gà trống nòi màu vàng đều, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,65kg; 01 con gà trống nòi màu xám chuối, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,9kg; 01 con gà trống nòi màu xám vàng, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,9kg. Do các con gà đã chết nên Công an xã TT, huyện Thạnh Phú đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với Bùi Văn K có hành vi giúp sức mua băng keo và mượn cân phục vụ cho việc đá gà. Tuy nhiên, nhận thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể; đồng thời K cũng không có hứa hẹn trước với những người tham gia đánh bạc về việc thu lợi. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với K mà yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Trần Thanh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Mọi), Nguyễn Minh T, Huỳnh Văn T, Lâm Quốc T, Đoàn Văn L, Lê Thanh S, Võ Văn T, Nguyễn Văn N, Đỗ Hoài N, Nguyễn Văn M, Huỳnh Văn T, Võ Phước K có hành vi tham gia đặt cược trong từng lần đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 đồng, đồng thời không có cơ sở xác định khi tham gia đánh bạc thì họ mong muốn đá gà được thua bằng có giá trị từ 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, không xem xét xử lý hình sự mà yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Vũ P, Lâm Quốc B, Lê Nguyễn Thúy S phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn N 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không

giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Lê Văn N 15.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Vũ P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Vũ P cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Trần Vũ P 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Quốc B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lâm Quốc B cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Lâm Quốc B 10.000.000 đồng.

Do các bị cáo N, T, B, P không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thúy S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và các biên lai thu tiền số 005900, 005891, 005892, 005893, 005894, 005895, 005896, 005897, 005898, 005899 ngày 26/11/2018 như sau:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính là 28.840.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa N86; 02 cặp (04 cái) cựa sắt mài nhọn dài 62cm.

Ghi nhận sự tự nguyện của Huỳnh Văn T giao nộp số tiền còn dư là 50.000 đồng để sung công quỹ.

- Buộc giao nộp tịch thu sung công quỹ số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính, gồm: Lê Văn S phải nộp số tiền là 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười ngàn đồng); Nguyễn Văn M, Võ Phước K, Đỗ Hoài N mỗi người phải nộp số tiền là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng); Trần Thanh T phải nộp số tiền là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- Đối với 01 (một) con gà trống nòi màu vàng đều, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,65kg; 01 con gà trống nòi màu xám chuối, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,9kg; 01 con gà trống nòi màu xám vàng, chân xanh, mồng dâu có trọng lượng 2,9kg. Do các con gà đã chết nên Công an xã TT, huyện Thạnh Phú đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân